

Đại học Thái Nguyên công bố phương án tuyển sinh 2017

Năm 2017, các trường thành viên của ĐH Thái Nguyên như ĐH Sư phạm, ĐH Nông lâm, Đại học Y Dược,... cùng thống nhất xét tuyển theo điểm thi THPT Quốc gia 2017

I. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ trụ sở

- Tên trường: Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh
- Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học và trên đại học với chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý nhằm phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt ở khu vực miền núi và trung du Bắc bộ.
- Địa chỉ trụ sở: phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Website: <http://tueba.edu.vn>
- Điện thoại liên hệ: Điện thoại: 0280.3647.685. Fax: 0280.3647.684.

2. Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2017

2.1. Phạm vi tuyển sinh

Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh tuyển sinh trong cả nước.

2.2. Phương thức tuyển sinh

Năm 2017, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh tuyển sinh theo 2 phương thức (áp dụng cho tất cả các ngành đào tạo):

- + Tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.
- + Tuyển sinh dựa vào kết quả ghi trong học bạ THPT.

2.3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận đăng ký xét tuyển

*** Theo kết quả thi THPT Quốc gia**

- Thí sinh tốt nghiệp THPT, tổng điểm các môn thi của tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển đạt ngưỡng điểm xét vào đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Sử dụng kết quả của 3 môn thi theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển.
- Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm liên tục và tốt

nghiệp trung học tại các tỉnh thuộc khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ với kết quả thi (tổng điểm 3 bài thi/môn thi của tổ hợp dùng để xét tuyển) thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào **1,0 điểm** (theo thang điểm 10) và phải học bổ sung kiến thức một học kỳ trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng Nhà trường quy định.

*** Theo Học ba Trung học Phổ thông**

- Thí sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông.
- Xét theo tổ hợp kết quả học cuối kỳ 3 môn của lớp 12 THPT theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển tại mục 2.4.
- Điểm xét tuyển là điểm trung bình của từng môn học trong tổ hợp các môn dùng để xét tuyển hoặc điểm trung bình chung của các môn học dùng để xét tuyển không nhỏ hơn 6,0 đối (theo thang điểm 10), cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo Điều 7 của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2017.

*** Điều kiện chung**

Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và trường được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

2.4. Tổ chức tuyển sinh

2.4.1. Thời gian nhận đăng ký xét tuyển (ĐKXT)

- + Đối với thí sinh sử dụng kết quả thi THPT Quốc gia: Thời gian nhận ĐKXT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- + Đối với thí sinh sử dụng kết quả học ba THPT: Thời gian nhận ĐKXT từ tháng 5/2017.
- + Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh tổ chức xét tuyển 2 đợt/năm.

2.4.2. Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng/01 hồ sơ.

2.5. Thông tin về ngành đào tạo/ chỉ tiêu/ tổ hợp môn xét tuyển/ thi tuyển

STT	Ngành học	Mã	Tổ hợp môn thi/ xét	Chỉ tiêu
-----	-----------	----	---------------------	----------

		ngành	tuyển (mã tổ hợp môn)	Theo điểm thi THPTQG	Theo học bạ THPT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH (Mã trường: DTE)				1.500	
	<i>Các ngành đào tạo</i> <i>đại học:</i>			<i>1.120</i>	<i>380</i>
	<i>Nhóm ngành III</i>				
1.	Kế toán <i>(Chuyên ngành: Kế</i> <i>toán Tổng hợp; Kế</i> <i>toán Doanh nghiệp;</i> <i>Kế toán Kiểm toán)</i>	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)	340	40
2.	Tài chính - Ngân hàng <i>(Chuyên ngành: Tài</i> <i>chính Doanh nghiệp;</i> <i>Tài chính Ngân</i> <i>hàng; Ngân hàng)</i>	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)	145	65

3.	Luật Kinh tế <i>(Chuyên ngành: Luật Kinh doanh; Luật Kinh doanh Quốc tế)</i>	D380107	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01); Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00); Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh (D14)	105	45
4.	Quản trị Kinh doanh <i>(Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh Tổng hợp; Quản trị Doanh nghiệp; Quản trị Kinh doanh Thương mại)</i>	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Ngữ văn, Toán, Vật lí (C01)	210	90
5.	Kinh tế <i>(Chuyên ngành: Quản lý Kinh tế; Kinh tế Đầu tư; Thương mại Quốc tế; Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Kinh tế Y tế; Quản lý công; Kinh tế Phát triển; Kinh tế Bảo hiểm Y tế; Kinh tế Bảo hiểm Xã hội; Kinh tế và Quản lý Bệnh viện; Kinh tế Tài Nguyên - Môi Trường; Kinh tế và Quản lý Nguồn nhân lực)</i>	D310101	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Sinh học, Ngữ văn (B03); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)	210	90

6.	Marketing (<i>Chuyên ngành: Quản trị Marketing; Quản trị Truyền thông Marketing</i>)	D340115	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Ngữ văn, Toán, Địa lí (C04)	55	25
7.	Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành (<i>Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh Khách sạn và Du lịch</i>)	D340103	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Ngữ văn, Toán, Địa lí (C04)	55	25

-

II. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ trụ sở

- Tên trường: Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên; mã trường DTK.

- Sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu:

Đào tạo nguồn nhân lực đại học, sau đại học, từng bước đạt chuẩn Quốc tế đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tiếp cận phương thức nghiên cứu khoa học của các nước phát triển; nghiên cứu khoa học gắn liền với đào tạo và phát triển sản phẩm phục vụ trực tiếp doanh nghiệp và xã hội. Tiếp thu văn hóa tiên tiến đi đôi với giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Đến năm 2020, trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp cơ bản trở thành trường Đại học trọng điểm phát triển đào tạo các chương trình tiên tiến, chương trình chất lượng cao, chương trình liên kết đào tạo quốc tế và sau đại học đồng thời gắn nghiên cứu khoa học với doanh nghiệp để đến năm 2030 trở thành địa chỉ phát triển sản phẩm tin cậy của doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Tập trung đầu tư nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng sử dụng ngoại ngữ của giảng viên là chìa khóa của sự phát triển bền vững.

Xây dựng môi trường giáo dục, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tiên tiến và chuyên nghiệp cho người học. Đảm bảo sau khi tốt nghiệp người học có đủ năng lực áp dụng những kiến thức, kỹ năng đã học để vận dụng sáng tạo và giải quyết các yêu cầu của thực tiễn.

- Địa chỉ của Trường: Số 666, Đường 3-2, Phường Tích Lương, Thành phố Thái Nguyên - Thái Nguyên; Tel: (84)2803847145; Fax (84)2803847403; website: <http://www.tnut.edu.vn>; Email: office@tnut.edu.vn.

2. Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2017

2.1. Phạm vi tuyển sinh

Trường tuyển sinh trong phạm vi cả nước.

2.2. Phương thức tuyển sinh

Nhà trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017.

2.3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận đăng ký xét tuyển

2.3.1. Điều kiện ĐKXT

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên hoặc trung cấp; có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành và các điều kiện dự tuyển khác theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

2.3.2. Ngưỡng điểm nhận hồ sơ ĐKXT

Dựa trên ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GDĐT quyết định, Nhà trường sẽ xác định ngưỡng điểm xét tuyển đối với từng ngành tuyển sinh.

- Quy định chênh lệch điểm xét giữa các tổ hợp: Các tổ hợp đều có mức ưu tiên về điểm như nhau.

- Điểm xét tuyển và các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

+ Điểm xét tuyển là tổng điểm của 3 môn trong tổ hợp ĐKXT theo thang điểm 10 và được làm tròn đến 0,25; cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực;

+ Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách trúng tuyển thì

thứ tự ưu tiên như sau: (1) ưu tiên thí sinh có 3 môn trong tổ hợp xét tuyển có điểm từ 5,0 trở lên; (2) ưu tiên môn toán trong tổ hợp ĐKXT; (3) ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.

+ Các thí sinh trúng tuyển có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm liên tục và tốt nghiệp trung học tại các tỉnh thuộc khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ có tổng điểm 3 môn thi trong tổ hợp ĐKXT thấp hơn 1,0 điểm so với ngưỡng điểm quy định của Bộ GDĐT sẽ phải học bổ sung kiến thức một học kỳ trước khi vào học chính thức.

2.4. Tổ chức tuyển sinh

2.4.1. Thời gian nhận ĐKXT

Thời gian, các đợt nhận hồ sơ ĐKXT thực hiện theo quy định chung của Bộ GD&ĐT.

2.4.2. Hình thức nhận ĐKXT

+ Trong xét tuyển đợt 1, thí sinh nộp phiếu ĐKXT cùng với hồ sơ đăng ký dự thi THPT quốc gia theo quy định của sở GDĐT kèm theo lệ phí ĐKXT. Trong các đợt xét tuyển bổ sung, thí sinh thực hiện ĐKXT và nộp lệ phí theo quy định của trường;

+ Sau khi có kết quả thi THPT quốc gia, thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT một lần trong thời gian quy định, bằng phương thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại nơi đăng ký dự thi;

2.4.3. Lệ phí tuyển sinh

- Lệ phí xét tuyển đợt 1 thực hiện theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo;

- Lệ phí xét tuyển đợt bổ sung dự kiến 30.000 đồng/ thí sinh.

2.5. Thông tin về ngành đào tạo/ chỉ tiêu/ tổ hợp môn xét tuyển/ thi tuyển

STT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển (mã tổ hợp môn)	Chỉ tiêu	
				Theo điểm thi THPTQG	Theo học bạ THPT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (Mã trường: DTK)				1.980	
	<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			1.980	
	<i>I/ Chương trình tiên tiến</i>				
1.	Kỹ thuật Cơ khí	D905218	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) ; Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)	70	
2.	Kỹ thuật Điện	D905228	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) ; Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)	70	
	<i>II/ Đào tạo kỹ sư kỹ thuật</i>				
3.	Kỹ thuật cơ khí <i>(Chuyên ngành: Thiết kế và chế tạo cơ khí; Cơ khí chế tạo máy; Kỹ thuật gia công tạo hình; Cơ khí động lực)</i>	D520103	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) ; Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01);	350	

			Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)		
4.	Kỹ thuật Cơ - điện tử <i>(Chuyên ngành: Cơ điện tử)</i>	D520114	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) ; Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)	240	
5.	Kỹ thuật vật liệu	D520309	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) ; Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)	30	
6.	Kỹ thuật Điện, điện tử <i>(Chuyên ngành: Hệ thống điện; Thiết bị điện; Kỹ thuật điện)</i>	D520201	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) ; Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)	240	
7.	Kỹ thuật Điện tử, truyền thông <i>(Chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử; Điện tử viễn thông)</i>	D520207	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) ; Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	

			(D01); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)		
8.	Kỹ thuật máy tính <i>(Chuyên ngành: Tin học công nghiệp)</i>	D520214	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) ; Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)	40	
9.	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hoá <i>(Chuyên ngành: Tự động hóa xí nghiệp công nghiệp; Kỹ thuật điều khiển)</i>	D520216	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) ; Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)	300	
10.	Kỹ thuật công trình xây dựng <i>(Chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp)</i>	D580201	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) ; Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)	50	
11.	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) ; Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01);	30	

			Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)		
12.	Kỹ thuật môi trường	D520320	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) ; Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07); Toán, Hóa học, Sinh học (B00)	40	
<i>III/ Đào tạo kỹ sư công nghệ</i>					
13.	Công nghệ chế tạo máy (<i>Chuyên ngành: Công nghệ gia công cắt gọt</i>)	D510202	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) ; Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)	70	
14.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử <i>(Chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật điện)</i>	D510301	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) ; Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)	70	

15.	Công nghệ kỹ thuật ô tô (Chuyên ngành: Công nghệ ô tô)	D510205	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) ; Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)	120	
IV/ Đào tạo cử nhân					
16.	Kinh tế công nghiệp (Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp công nghiệp; Quản trị doanh nghiệp công nghiệp)	D510604	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) ; Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)	50	
17.	Quản lý công nghiệp (Chuyên ngành: Quản lý Công nghiệp)	D510601	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) ; Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)	40	
18.	Ngôn ngữ Anh (Chuyên ngành: Tiếng Anh Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ)	D220201	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) ; Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01);	30	

			Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)		
	<i>V/ Cử nhân sư phạm kỹ thuật</i>				
19.	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp <i>(Chuyên ngành: Sư phạm Kỹ thuật Cơ khí; Sư phạm kỹ thuật Điện; Sư phạm kỹ thuật tin)</i>	D140214	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) ; Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07)	40	

III. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ

- Tên trường: Trường Đại học Nông lâm – Đại học Thái Nguyên

- Sứ mệnh của nhà trường: Đào tạo cán bộ có trình độ đại học và sau đại học; nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ về lĩnh vực nông lâm nghiệp, phát triển nông thôn và tài nguyên môi trường phục vụ phát triển kinh tế xã hội bền vững khu vực Trung du, Miền núi phía Bắc Việt Nam.

- Địa chỉ của trường: Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Địa chỉ website: www.tuaf.edu.vn.

- Điện thoại: 0280.6275999. Fax: 0280.3852921.

2. Thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy năm 2017

2.1. Phạm vi tuyển sinh

Trường Đại học Nông Lâm tuyển sinh trong cả nước.

2.2. Phương thức tuyển sinh

Năm 2017, nhà trường tuyển sinh theo 2 phương thức:

- Tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017 (50% chỉ tiêu).

- Tuyển sinh dựa vào kết quả ghi trong học bạ Trung học phổ thông (50% chỉ tiêu).

2.3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận đăng ký xét tuyển

Đối với xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia:

Thí sinh phải có kết quả thi đạt ngưỡng điểm vào đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Những thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm liên tục và tốt nghiệp trung học tại các tỉnh thuộc khu vực biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn với kết quả thi (tổng điểm 3 bài thi/môn thi của tổ hợp dùng để xét tuyển) thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào 1,0 điểm (theo thang điểm 10) và phải học bổ sung kiến thức một học kỳ trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng các trường quy định.

- Hồ sơ xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu tại website: tuyensinh.tuaf.edu.vn).

+ 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để nhà trường gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

Đối với xét tuyển dựa vào điểm ghi trong học bạ THPT:

+ Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (trừ học sinh hệ Bổ túc văn hoá và học sinh TTGDTX).

+ Hạnh kiểm cả năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.

+ Tổng điểm 3 môn của 2 học kỳ lớp 12 không thấp hơn 36 điểm (3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển).

Các thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm liên tục và tốt nghiệp THPT tại các tỉnh biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mức điểm thấp hơn 0,5 so với mức quy định tại điểm a. Những học sinh này phải học bổ sung kiến thức 1 học kỳ trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng các trường quy định.

- Hồ sơ xét tuyển theo học bạ

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu lấy tại website: tuyensinh.tuaf.edu.vn)

+ Bản photo có công chứng Bằng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT.

+ Bản photo công chứng Học bạ THPT.

+ 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để nhà trường gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

Trường Đại học Nông lâm – Đại học Thái Nguyên không quy định mức chênh lệch điểm giữa các tổ hợp.

2.4. Tổ chức tuyển sinh

2.4.1. Thời gian nhận ĐKXT

Thời gian, các đợt nhận hồ sơ ĐKXT thực hiện theo quy định chung của Bộ GD&ĐT và Đại học Thái Nguyên, bắt đầu nhận hồ sơ đợt 1 từ ngày 15 tháng 7 năm 2017.

2.4.2. Hình thức nhận ĐKXT

Thí sinh có thể nộp 1 trong 3 hình thức sau đây:

- Nộp hồ sơ online: Thí sinh truy cập địa chỉ website: tuyensinh.tuaf.edu.vn; và làm theo hướng dẫn;

-Nộp chuyển phát nhanh qua đường bưu điện theo địa chỉ: Phòng Đào tạo, trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Nộp trực tiếp tại phòng Đào tạo trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên, (Toàn nhà trung tâm, phòng 103).

2.4.3. Lệ phí xét tuyển

Nhà trường không thu lệ phí xét tuyển.

2.5. Các thông tin khác

Đối với 02 ngành đào tạo: Khoa học cây trồng; Chăn nuôi thú y, ngoài chương trình đào tạo chuẩn còn có chương trình đào tạo theo định hướng nghề nghiệp (POHE).

- Nhà trường tuyển sinh 02 chương trình tiên tiến nhập khẩu từ Mỹ học bằng tiếng Anh là Ngành Khoa học và Quản lý môi trường và ngành Công nghệ thực phẩm.

- Nhà trường có chỗ ở nội trú cho tất cả các sinh viên giá từ 100.000 đến 150.000đ/người/tháng.

2.6. Thông tin về ngành đào tạo/ chỉ tiêu/ tổ hợp môn xét tuyển/ thi

tuyển

Thí sinh lựa chọn 1 trong 4 tổ hợp để xét tuyển vào tất cả các ngành của trường ĐH Nông lâm:

-

STT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển (mã tổ hợp môn)	Chỉ tiêu	
				Theo điểm thi THPTQG	Theo học bạ THPT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM (Mã trường: DTN)				1.800	
	<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			900	900
1.	Phát triển nông thôn	D620116	Toán, Vật lí, Hoá học;	30	30
2.	Thú y	D640101	Toán, Hoá học, Sinh học (B00);	200	200
3.	Khuyến nông	D620102	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01);	25	25
4.	Quản lý đất đai	D850103	Toán, Ngữ văn, Hoá học (C02)	70	70
5.	Kinh tế tài nguyên môi trường	D850102		25	25
6.	Công nghệ thực phẩm	D540101		35	35
7.	Khoa học cây trồng	D620110		60	60
8.	Công nghệ sinh học	D420201		25	25
9.	Công nghệ thực phẩm (CTTT)	D905419		20	20
10.	Chăn nuôi thú y	D620105		70	70

11.	Nuôi trồng thủy sản	D620301		15	15
12.	Quản lý tài nguyên và môi trường	D850101		40	40
13.	Khoa học môi trường	D440301		50	50
14.	Khoa học và quản lý môi trường (CTTT)	D904429		25	25
15.	Lâm nghiệp	D620201		35	35
16.	Quản lý tài nguyên rừng	D620211		50	50
17.	Công nghệ rau hoa quả và Cảnh quan	D620113		15	15
18.	Kinh tế nông nghiệp	D620115		60	60
19.	Bảo vệ thực vật	D515406		25	25
20.	Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406		25	25

IV. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ trụ sở

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Địa chỉ: Số 20, Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên

Website: [http:// www.dhsptn.edu.vn](http://www.dhsptn.edu.vn); www.tnu.edu.vn/dhsp;

Số điện thoại: 02803. 653559 (Phòng Đào tạo)

Email: hieutruong.dts@moet.edu.vn

Fax: 02803. 857 867

Hiệu trưởng: GS.TS. Phạm Hồng Quang

Sứ mệnh: Trường Đại học Sư phạm là cơ sở đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có chất lượng cao; là trung tâm nghiên cứu

khoa học và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sự nghiệp giáo dục - đào tạo, phát triển kinh tế - xã hội của cả nước đặc biệt là khu vực trung du miền núi phía Bắc.

Tầm nhìn: Đến năm 2030, Trường Đại học Sư phạm là trường đại học trong điểm theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng, ngang tầm với các trường đại học khu vực Đông Nam Á và hội nhập quốc tế; có môi trường học tập, nghiên cứu khoa học chuyên nghiệp, đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp có nền tảng học vấn rộng, chuyên sâu, có đủ năng lực cạnh tranh và thích ứng với nền giáo dục phát triển.

2. Thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy năm 2017

2.1. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

2.2. Phương thức tuyển sinh

- Các ngành xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia: SP Toán; SP Tin; SP Vật lý; SP Hóa học; SP Sinh học; SP Ngữ văn; SP Lịch sử; SP Địa lý; SP Tiếng Anh; GD Chính trị; GD Tiểu học; Giáo dục học (SP Tâm lý - Giáo dục).

- Ngành Giáo dục Mầm non xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia kết hợp với thi năng khiếu (hát; kể chuyện).

- Ngành Giáo dục Thể chất: xét tuyển theo học bạ.

- Ngành Sư phạm Âm nhạc xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia kết hợp với thi năng khiếu (Năng khiếu 1: kiến thức âm nhạc; Năng khiếu 2: năng khiếu âm nhạc)

2.3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận đăng ký xét tuyển

Học sinh tốt nghiệp THPT (*Bổ sung sau khi có kết quả thi*)

2.4. Tổ chức tuyển sinh

2.4.1. Thời gian nhận ĐKXT

Thời gian, các đợt nhận hồ sơ ĐKXT thực hiện theo quy định chung của Bộ GD&ĐT.

2.4.2. Hình thức nhận ĐKXT

*** Phương thức xét tuyển theo điểm thi THPT Quốc gia**

- Thời gian nhận đăng ký xét tuyển đợt 1: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hình thức nhận đăng ký xét tuyển: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (trực tuyến qua mạng internet).

- Thời gian thi các môn năng khiếu : ngày 08, 09, 10 tháng 07 năm 2017.

*** Phương thức xét tuyển theo học bạ**

Ngành Giáo dục Thể chất xét tuyển theo học bạ.

+ Điều kiện xét tuyển

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.

- Nam chiều cao từ 1,65 m trở lên; cân nặng từ 45 kg trở lên; Nữ chiều cao từ 1,55 m trở lên; cân nặng từ 40 kg trở lên; thể hình cân đối không bị dị tật, dị hình (Nhà trường sẽ kiểm tra sức khỏe sau khi thí sinh nhập học).

+ Xét tuyển

Điểm xét tuyển = Điểm TB Ngữ văn + Điểm TB Sinh học + Điểm ưu tiên (nếu có)

= Điểm TB Toán + Điểm TB Sinh học + Điểm ưu tiên (nếu có)

(Điểm TB Ngữ văn, điểm TB Toán và điểm TB Sinh học là điểm trung bình cộng môn Ngữ văn, môn Toán, môn Sinh học của học kỳ 1 và học kỳ 2 lớp 12 trong học bạ, đạt từ 5,0 trở lên).

+ Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu tại Phụ lục 1).

- Học bạ THPT (phô tô công chứng).

- 01 phong bì (để 02 tem bên trong) và ghi rõ số điện thoại, địa chỉ liên lạc của thí sinh để Trường gửi Giấy báo trúng tuyển.

+ Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

Từ 01/07/2017 đến 17h00 ngày 01/08/2017 (theo dấu bưu điện nếu chuyển qua đường bưu điện).

+ Cách nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Cách thứ nhất: chuyển qua đường bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh về địa chỉ: Ban tuyển sinh, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Số

20, Đường Lương Ngọc Quyến, Thành phố Thái Nguyên.

- Cách thứ hai: nộp trực tiếp tại Nhà A1, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Số 20, Đường Lương Ngọc Quyến, Thành phố Thái Nguyên.

*** Phương thức xét tuyển kết hợp điểm thi THPT quốc gia với thi năng khiếu**

Đối với ngành Giáo dục Mầm non

Điểm xét tuyển = Điểm Toán+ Điểm Ngữ văn + Điểm NK*2 + Điểm ưu tiên (nếu có)

= Điểm Ngữ văn+ Điểm GDCD + Điểm NK*2 + Điểm ưu tiên (nếu có)

- Điểm Toán, điểm Ngữ văn, điểm Giáo dục Công dân trong kỳ thi THPT quốc gia.

- Môn năng khiếu Mầm non (hát; kể chuyện) chỉ sử dụng kết quả thi do Trường tổ chức thi.

- Thi tuyển môn năng khiếu theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy trình, tiêu chí tuyển sinh năng khiếu ngành Giáo dục Mầm non của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

Đối với Ngành Sư phạm Âm Nhạc

Điểm xét tuyển = (Điểm Ngữ văn + Điểm Năng khiếu 1*2 + Điểm Năng khiếu 2*2) + Điểm ưu tiên (nếu có)

- Điểm Ngữ văn trong kỳ thi trung học phổ thông quốc gia.

- Năng khiếu 1 là: Kiến thức âm nhạc (thẩm âm và tiết tấu).

- Năng khiếu 2 là: Năng khiếu âm nhạc (hát).

- Thi tuyển môn năng khiếu theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy trình, tiêu chí tuyển sinh năng khiếu ngành Sư phạm Âm nhạc của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

Ngoài kết quả thi môn năng khiếu 1 và năng khiếu 2 do Trường tổ chức, thí sinh được sử dụng kết quả thi các môn năng khiếu trong kỳ thi đại học năm 2017 tại các trường đại học sau để xét tuyển: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Nhạc viên Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Đại học Văn hoá Nghệ thuật Quân đội, Học viện Âm nhạc Huế.

Thi các môn năng khiếu

Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

- 01 Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu ở phụ lục 2).
- 02 ảnh 4x6 (ghi rõ họ, tên, ngày sinh, ngành đăng ký dự thi sau ảnh).
- 02 Phong bì ghi sẵn địa chỉ người nhận (để gửi giấy xác nhận điểm thi các môn năng khiếu) + 02 tem thư (để trong phong bì) .

Đăng ký dự thi năng khiếu:

Thí sinh muốn dự thi năng khiếu phải nộp hồ sơ đăng ký thi và lệ phí thi.

- **Lệ phí dự thi năng khiếu:** 300.000đ/01 hồ sơ
- **Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi và lệ phí thi:** Từ ngày 20/04/2017 đến hết ngày 01/07/2017.
- **Nộp hồ sơ đăng ký dự thi và lệ phí thi môn năng khiếu:** Thí sinh có thể chọn một trong ba cách sau.

Cách thứ 1: Đăng ký trực tuyến

Thí sinh vào địa chỉ: <http://:khaothi.dhsptn.edu.vn/tuyensinh/dangky.html> để đăng ký trực tuyến dự thi năng khiếu. Thí sinh đăng ký trực tuyến khi đến dự thi phải nộp 02 ảnh để làm thẻ dự thi.

Cách thứ 2: Chuyển qua đường bưu điện

Thí sinh gửi phiếu đăng ký dự thi năng khiếu bằng chuyển phát nhanh về địa chỉ: Ban tuyển sinh, Trường Đại học Sư Phạm Thái Nguyên, Số 20 – Đường Lương Ngọc Quyến, Thành phố Thái Nguyên.

Cách thứ 3: Nộp trực tiếp tại Trường Đại học Sư phạm

- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Phòng Đào Tạo (Phòng 311), Nhà A1, Trường Đại học Sư Phạm Thái Nguyên, Số 20 – Đường Lương Ngọc Quyến Thành phố Thái Nguyên.
- Thời gian tiếp nhận: Trong giờ hành chính, trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ và những ngày diễn ra kỳ thi THPT Quốc Gia.

Chú ý: Thí sinh nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc đăng ký trực tuyến, nộp lệ phí thi bằng cách đến ngân hàng gần nhất chuyển tiền vào tài khoản của Trường với thông tin sau:

Tên chủ tài khoản: Trường Đại học Sư Phạm

Số tài khoản: 113000093168 - Vietinbank Thái Nguyên

Nội dung nộp tiền: LP_THI_NK2017 - <Họ và tên thí sinh> - <Số CMND của thí sinh>

** Lưu ý: Sau khi nộp lệ phí qua ngân hàng, thí sinh phải giữ lại biên lai đóng lệ phí hoặc giấy chuyển tiền để đối chiếu khi đến làm thủ tục dự thi.*

Môn thi, địa điểm và thời gian thi:

*** Môn thi:**

- Ngành Giáo dục Mầm non thi môn Năng khiếu, gồm 02 nội dung:

Nội dung 1: Hát (01 bài tự chọn, 01 bài theo yêu cầu); Nội dung 2: Kể chuyện (Kể 1 câu chuyện theo yêu cầu).

(Điểm thi môn năng khiếu là trung bình cộng điểm thi của 02 nội dung trên).

- Ngành Sư phạm Âm nhạc thi 2 môn năng khiếu:

- Năng khiếu 1: Thẩm âm và tiết tấu.

- Năng khiếu 2: Hát (01 bài nhạc đỏ, 01 bài tự chọn)

*** Địa điểm thi:**

Trường Đại học Sư Phạm Thái Nguyên, Số 20, Đường Lương Ngọc Quyến
Thành phố Thái Nguyên.

*** Thời gian thi**

- Dự kiến 3 ngày, từ ngày 08 đến ngày 10 tháng 7 năm 2017.

- Tập trung thí sinh nghe phổ biến Quy chế thi: 8h sáng ngày 08/07/2017

- Bắt đầu thi từ 13h ngày 08/07/2017 (Kế hoạch thi chi tiết, thí sinh xem trên trang thông tin của Trường tại địa chỉ <http://dhsptn.edu.vn/tuyensinh2017>)

2.4.3. Lệ phí tuyển sinh

- Lệ phí xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lệ phí thi năng khiếu: 300.000đ/một thí sinh (đối với ngành Giáo dục Mầm non và ngành Sư phạm Âm nhạc).

2.5. Thông tin về ngành đào tạo/ chỉ tiêu/ tổ hợp môn xét tuyển/ thi tuyển

STT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển (mã tổ hợp môn)	Chỉ tiêu	
				Theo điểm thi THPTQG	Theo học bạ THPT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM (Mã trường: DTS)				1.250	
	<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			1.210	40
1.	Giáo dục học (Sư phạm Tâm lý – Giáo dục)	D140101		50	
			<i>Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý</i>	20	
			<i>Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân</i>	15	
			<i>Toán, Ngữ văn, Địa lý</i>	15	
2.	Giáo dục Mầm non	D140201		160	
			<i>Toán, Ngữ Văn, Năng khiếu (hệ số 2)</i>	120	
			<i>Ngữ văn, Giáo dục Công dân, Năng khiếu (hệ số 2)</i>	40	
3.	Giáo dục Tiểu học	D140202		140	
			<i>Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh</i>	120	
			<i>Toán, Lịch sử, Tiếng Anh</i>	10	

			<i>Ngữ văn, Vật lý, Tiếng Anh</i>	10	
4.	Giáo dục Chính trị	D140205		50	
			<i>Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý</i>	15	
			<i>Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân</i>	20	
			<i>Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân</i>	15	
5.	Giáo dục Thể chất	D140206			40
			<i>Toán, Sinh học (xét theo học bạ)</i>		20
			<i>Ngữ văn, Sinh học (Xét theo học bạ)</i>		20
6.	Sư phạm Toán học	D140209		180	
			<i>Toán, Vật lý, Hóa học</i>	145	
			<i>Toán, Vật lý, Tiếng Anh</i>	35	
7.	Sư phạm Tin học	D140210		40	
			<i>Toán, Vật lý, Hóa học</i>	20	
			<i>Toán, Hóa học, Tiếng Anh</i>	10	
			<i>Toán, Vật lý, Tiếng Anh</i>	10	
8.	Sư phạm Vật Lý	D140211		60	
			<i>Toán, Vật lý, Hóa học</i>	50	
			<i>Toán, Vật lý, Tiếng Anh</i>	10	

9.	Sư phạm Hoá học	D140212		80	
			<i>Toán, Vật lý, Hóa học</i>	70	
			<i>Toán, Hóa học, Tiếng Anh</i>	10	
10.	Sư phạm Sinh học	D140213		60	
			<i>Toán, Hóa học, Sinh học</i>	50	
			<i>Toán, Sinh học, Tiếng Anh</i>	10	
11.	Sư phạm Ngữ Văn	D140217		160	
			<i>Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý</i>	145	
			<i>Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh</i>	05	
			<i>Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh</i>	10	
12.	Sư phạm Lịch Sử	D140218		60	
			<i>Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý</i>	50	
			<i>Toán, Ngữ văn, Lịch sử</i>	10	
13.	Sư phạm Địa lí	D140219		70	
			<i>Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý</i>	40	
			<i>Toán, Địa lý, Tiếng Anh</i>	10	
			<i>Toán, Địa lý, Ngữ văn</i>	20	
14.	Sư phạm Tiếng Anh	D140231		70	
			<i>Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (hệ số 2)</i>	70	

15.	Sư phạm Âm nhạc	D140222		30	
			Ngữ văn, Năng khiếu 1 (hệ số 2), Năng khiếu 2 (hệ số 2)	30	

V. TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y – DƯỢC

1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ trụ sở

- Tên trường: Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên

- Sứ mệnh: "Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên có sứ mạng đào tạo cán bộ Y Dược có trình độ đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ y dược, hỗ trợ phát triển hệ thống y tế, cung cấp dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân các dân tộc miền núi phía Bắc Việt Nam và cả nước"

- Địa chỉ: Số 284, Đường Lương Ngọc Quyến, Thành phố Thái Nguyên.

- Địa chỉ trang Website: www.tump.edu.vn.

- Điện thoại: 0280. 3653559. Fax: 0280. 3857867.

2. Thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy năm 2017

2.1. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

2.2. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017.

2.3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận đăng ký xét tuyển

Thí sinh có tổng điểm thi các môn (theo tổ hợp môn xét tuyển đối với từng ngành đào tạo) đạt ngưỡng điểm xét vào đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

2.4. Tổ chức tuyển sinh

2.4.1. Thời gian và hình thức nhận ĐKXT

Theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Đại học Thái Nguyên.

2.4.2. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.5. Thông tin về ngành đào tạo/ chỉ tiêu/ tổ hợp môn xét tuyển/ thi tuyển

-

STT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển (mã tổ hợp môn)	Chỉ tiêu	
				Theo điểm thi THPTQG	Theo học bạ THPT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y – DƯỢC (Mã trường: DTY)				730	
	<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			730	
1.	Y đa khoa	D720101	Toán, Hóa học, Sinh học (B00)	300	
2.	Dược học	D720401	Toán, Vật lí, Hóa học (A00)	150	
3.	Răng hàm mặt	D720601	Toán, Hóa học, Sinh học (B00)	30	
4.	Y học dự phòng	D720302	Toán, Hóa học, Sinh học (B00)	50	
5.	Điều dưỡng	D720501	Toán, Hóa học, Sinh học (B00)	150	
6.	Xét nghiệm Y học	D720332	Toán, Hóa học, Sinh học (B00)	50	

-

VI. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ trụ sở

- Tên trường: Trường Đại học Khoa học thuộc Đại học Thái Nguyên.

- Địa chỉ: Phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Sứ mệnh: Trường Đại học Khoa học thuộc Đại học Thái Nguyên là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và cả nước.

- Tầm nhìn: Trường Đại học Khoa học thuộc Đại học Thái Nguyên sẽ trở thành trường đại học đa ngành, chất lượng cao, có vị thế trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam và quốc tế vào năm 2020.

- Website: <http://www.tnus.edu.vn>.

- Email: contact@tnus.edu.vn.

- Điện thoại: 0280.3904.317. Fax: 0280.3746.965.

2. Thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy năm 2017

2.1. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

2.2. Phương thức tuyển sinh

Trường Đại học Khoa học tuyển sinh theo hai phương thức:

+ Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017.

+ Xét tuyển theo kết quả học tập lớp 12 THPT được ghi trong học bạ.

Trong đó: Tỷ lệ xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia không thấp hơn 60%; Tỷ lệ dành cho tuyển thẳng là 5%; Tỷ lệ xét tuyển theo các tổ hợp truyền thống là 100%.

2.3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận đăng ký xét tuyển

Mỗi thí sinh được đăng ký vào nhiều ngành đào tạo của Nhà trường (xếp theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến hết). Nhà trường sẽ xét tuyển từ cao đến thấp cho đến khi hết chỉ tiêu.

*** Phương thức dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017:**

Xét theo tổ hợp 3 bài thi/môn thi tốt nghiệp THPT quốc gia 2017, cụ thể:

(a) Điều kiện tham gia xét tuyển:

- Thí sinh tốt nghiệp THPT 2017, đạt ngưỡng điểm xét vào đại học theo quy

định của Bộ GD&ĐT.

- Không có bài thi/môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống.

(b) Hồ sơ xét tuyển (nộp trực tiếp tại Trường ĐHKH) gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh tải mẫu phiếu đăng ký xét tuyển (phụ lục 1) tại <http://tuyensinh.tnus.edu.vn>).

- Giấy chứng nhận kết quả thi THPT Quốc gia năm 2017 (bản photocopy).

- 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để nhà trường gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển); hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6.

(c) Điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển = [Tổng điểm 3 bài thi/môn thi THPT Quốc gia 2017 (3 bài thi/môn thi theo tổ hợp đăng ký xét tuyển)] + Điểm ưu tiên.

Chi tiết xem tại <http://tuyensinh.tnus.edu.vn>.

*** Phương thức xét tuyển theo kết quả học tập được ghi trong học bạ THPT:**

Xét theo tổ hợp kết quả học 3 môn của lớp 12 THPT, cụ thể:

(a) Điều kiện tham gia xét tuyển:

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (Kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ năm 2016 về trước).

- Hạnh kiểm cả năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.

- Tổng điểm trung bình 3 môn (theo tổ hợp đăng ký xét tuyển) của 2 học kỳ lớp 12 đạt từ 36,0 trở lên.

(b) Hồ sơ xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh tải mẫu phiếu đăng ký xét tuyển (phụ lục 2) tại <http://tuyensinh.tnus.edu.vn>).

- Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (có công chứng).

- Bản sao Học bạ THPT (có công chứng).

- 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để nhà trường gửi giấy báo

nhập học (nếu trúng tuyển); hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6.

(c) Điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển = [Tổng điểm 3 môn của 2 học kỳ lớp 12 (3 môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển)]/2 + Điểm ưu tiên.

Chi tiết xem tại <http://tuyensinh.tnus.edu.vn>.

Ghi chú:

- Trường Đại học Khoa học không quy định môn chính; tổ hợp chính và sử dụng kết quả bài thi tiếng Anh đối với học sinh được miễn thi ngoại ngữ.

- Nhà trường thực hiện chế độ ưu tiên với thí sinh thuộc diện 30A, 3T và các chế độ ưu tiên khác theo các Quy định hiện hành của Nhà nước và Bộ GD&ĐT.

2.4. Tổ chức tuyển sinh

2.4.1. Thời gian nhận ĐKXT

- Từ ngày 01 tháng 3 năm 2017: Nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển theo kết quả học tập được ghi trong học bạ THPT đối với các thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2016 về trước.

- Từ ngày 05 tháng 7 năm 2017 (Sau khi công bố kết quả thi TN THPT): Tiếp tục nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển qua hệ thống CNTT của Bộ GD&ĐT; online qua hệ thống website của Trường hoặc trực tiếp tại Trường Đại học Khoa học đối với cả hai phương thức xét tuyển.

- Thời gian kết thúc nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển đợt 1: Ngày 15/7/2017

- Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển các đợt tiếp theo: mỗi đợt 10 ngày.

Sau mỗi đợt xét tuyển, Trường Đại học Khoa học sẽ có thông báo các ngành, chỉ tiêu tuyển sinh cho các đợt xét tuyển kế tiếp trên website của nhà trường tại địa chỉ: <http://tuyensinh.tnus.edu.vn>.

2.4.2. Hình thức nhận ĐKXT

(1). Thí sinh đăng ký qua hệ thống CNTT của Bộ GD&ĐT: Thí sinh nộp phiếu ĐKXT cùng với hồ sơ đăng ký dự thi THPT quốc gia tại Sở GD&ĐT (theo Quy định chung)

(2). Thí sinh đăng ký online qua qua cổng thông tin trên website của trường Đại học Khoa học - ĐHTN: <http://tuyensinh.tnus.edu.vn>.

(3). Thí sinh đăng ký trực tiếp với Hội đồng tuyển sinh tại Trường Đại

học Khoa học:

(+). Chuyển phát nhanh qua đường bưu điện (hạn tính theo dấu bưu điện) theo địa chỉ: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên, phường Tân Thịnh – TP. Thái Nguyên – tỉnh Thái Nguyên.

(+). Nộp trực tiếp tại văn phòng Hội đồng tuyển sinh đại học năm 2017 Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên, phường Tân Thịnh – TP. Thái Nguyên – tỉnh Thái Nguyên; ĐT: 0280.3758.899 - 0280.3757.799

Chi tiết xem tại: <http://tuyensinh.tnus.edu.vn>.

2.4.3. Lệ phí xét tuyển:

Theo Quy định của Bộ GD&ĐT:

- Lệ phí xét tuyển: 30.000,0đ/ 1 hồ sơ (ba mươi nghìn đồng chẵn)
- Thí sinh đóng lệ phí xét tuyển theo hồ sơ và gửi qua đường bưu điện.
- Khi nộp trực tiếp tại trường ĐHKH, thí sinh sẽ được cấp phiếu thu.
- Trường hợp thí sinh không nộp lệ phí xét tuyển, khi nhập học sẽ truy thu.

2.5. Thông tin về ngành đào tạo/ chỉ tiêu/ tổ hợp môn xét tuyển/ thi tuyển

-

STT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển (mã tổ hợp môn)	Chỉ tiêu	
				Theo điểm thi THPTQG	Theo học bạ THPT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC (Mã trường: DTZ)				1.200	
	<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			740	460
	<i>Nhóm ngành III</i>				
1.	Luật	D380101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01);	160	100

			Toán, Tiếng Anh, Hóa học (D07); Toán, Tiếng Anh, Vật lí (A01); Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00);		
2.	Khoa học quản lý	D340401	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Tiếng Anh, Hóa học (D07); Toán, Tiếng Anh, Vật lí (A01); Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00);	50	30
3.	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành (<i>Chuyên ngành: Du lịch</i>)	D340103	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Ngữ văn, Lịch sử (C03); Toán, Ngữ văn, Địa lí (C04)	60	40
	<i>Nhóm ngành IV</i>				
4.	Vật lí học	D440102	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Tiếng Anh, Vật lí (A01); Toán, Ngữ văn, Vật lí (C01)	25	15
5.	Hóa học	D440112	Toán, Vật lí, Hóa học	25	15

			(A00); Toán, Hóa học, Sinh học (B00); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Tiếng Anh, Hóa học (D07)		
6.	Địa lý tự nhiên	D440217	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Hóa học, Sinh học (B00); Toán, Ngữ văn, Địa lí (C04)	25	15
7.	Khoa học môi trường	D440301	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Hóa học, Sinh học (B00); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Tiếng Anh, Hóa học (D07)	25	15
8.	Sinh học	D420101	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Hóa học, Sinh học (B00); Toán, Tiếng Anh, Hóa học (D07); Toán, Tiếng Anh, Sinh học (D08)	25	15

9.	Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Hóa học, Sinh học (B00); Toán, Tiếng Anh, Hóa học (D07); Toán, Tiếng Anh, Sinh học (D08)	25	15
	Nhóm ngành V				
10.	Toán học	D460101	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Tiếng Anh, Vật lí (A01); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Ngữ văn; Vật lí (C01)	25	15
11.	Toán ứng dụng (<i>Chuyên ngành: Toán – Tin ứng dụng</i>)	D460112	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Tiếng Anh, Vật lí (A01); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Ngữ văn; Vật lí (C01)	25	15
12.	Công nghệ kỹ thuật hóa học	D510401	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Hóa học, Sinh học (B00); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Tiếng Anh, Hóa học (D07)	25	15

	Nhóm ngành VI				
13.	Hóa Dược	D720403	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Hóa học, Sinh học (B00); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Tiếng Anh, Hóa học (D07)	25	15
	Nhóm ngành VII				
14.	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	D850101	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Hóa học, Sinh học (B00); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Tiếng Anh, Hóa học (D07)	35	25
15.	Tiếng Anh (<i>Chuyên ngành: Tiếng Anh Du lịch</i>)	D220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Tiếng Anh, Hóa học (D07); Toán, Tiếng Anh, Vật lí (A01); Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh (D14)	25	15
16.	Công tác xã hội	D760101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01);	60	40

			Toán, Ngữ văn, Vật lí (C01); Toán, Ngữ văn, Lịch sử (C03)		
17.	Văn học	D220330	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Ngữ văn, Lịch sử (C03); Toán, Ngữ văn, Địa lí (C04)	25	15
18.	Lịch sử	D220310	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Ngữ văn, Lịch sử (C03); Toán, Ngữ văn, Địa lí (C04)	25	15
19.	Báo chí	D320101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Ngữ văn, Lịch sử (C03); Toán, Ngữ văn, Địa lí (C04);	50	30

VII. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ trụ sở

- Tên trường: Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông.

- Sứ mệnh: Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học, sau đại học; nghiên cứu

khoa học và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Mục tiêu: Phấn đấu đến năm 2020, Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông sẽ trở thành trường đại học điện tử đạt đẳng cấp quốc gia, là một trong những Trung tâm hàng đầu của Việt Nam về đào tạo trình độ đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Địa chỉ: Đường Z115, Quyết Thắng, TP Thái Nguyên.

- Website: www.ictu.edu.vn

- Facebook tuyển sinh: tuyensinhdaihoc.ictu.

- Điện thoại liên hệ: 0280.3846254.

2. Thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy năm 2017

2.1. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

2.2. Phương thức tuyển sinh

- Xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia.

- Xét tuyển theo kết quả học ba lớp 12 THPT.

2.3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận đăng ký xét tuyển

*** Xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia:**

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.

- Thí sinh phải có kết quả thi 3 môn đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đại học do Bộ GD&ĐT công bố (thí sinh lựa chọn 3 môn có điểm cao nhất nằm trong số 4 tổ hợp môn quy định xét tuyển cho từng ngành đào tạo để đăng ký xét tuyển).

Điểm xét tuyển = [Tổng điểm 3 bài thi/môn thi THPT Quốc gia 2017 (3 bài thi/môn thi theo tổ hợp đăng ký xét tuyển)] + Điểm ưu tiên.

- Trường hợp thí sinh được miễn thi tốt nghiệp THPT môn Tiếng Anh, nếu thí sinh đăng ký xét tuyển vào ngành có sử dụng môn Tiếng Anh là 1 trong 3 môn xét tuyển, khi đó điểm môn Tiếng Anh được tính là 10 điểm (điểm tối đa).

- Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm liên tục và tốt nghiệp trung học tại các tỉnh thuộc khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ với kết quả thi (tổng điểm 3 bài thi/môn thi của tổ hợp dùng để xét tuyển) thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào 1,0 điểm (theo thang điểm 10) và phải học bổ sung kiến thức một học kỳ trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng Nhà trường quy định.

*** Xét tuyển theo kết quả học ba lớp 12 THPT:**

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.

- Tổng điểm tổng kết cuối năm của 3 môn học năm lớp 12 không thấp hơn 18,0 (thí sinh lựa chọn 3 môn có điểm cao nhất nằm trong số 4 tổ hợp môn quy định xét tuyển cho từng ngành đào tạo để đăng ký xét tuyển).

Điểm xét tuyển = [Tổng điểm tổng kết cuối năm của 3 môn học năm lớp 12 (3 môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển)] + Điểm ưu tiên.

2.4. Tổ chức tuyển sinh

2.4.1. Thời gian nhận ĐKXT

- Đợt dành cho thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2016 trở về trước, nộp hồ sơ ĐKXT theo phương thức xét tuyển học ba: 15/3 - 31/5/2017.

- Đợt chính thức: theo lịch chính thức do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

- Ngay sau đợt chính thức, Trường tổ chức xét tuyển 3 đợt bổ sung, mỗi đợt nhận hồ sơ trong 10 ngày. Lịch cụ thể được đăng tải trên website chính thức của nhà trường tại địa chỉ www.ictu.edu.vn

2.4.2. Hình thức nhận ĐKXT

- Đối với thí sinh ĐKXT điểm thi THPT, thí sinh có thể lựa chọn một trong các hình thức ĐKXT sau:

+ Đăng ký trực tuyến trên website chính thức của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tại website tuyển sinh chính thức của trường tại địa chỉ <http://tuyensinh.ictu.edu.vn>

+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại trường.

+ Chuyển phát nhanh hồ sơ qua đường bưu điện đến địa chỉ: Bộ phận Tuyển sinh – Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – đường Z115, Quyết Thắng, TP Thái Nguyên – ĐT: 0280.3901828.

Hồ sơ ĐKXT điểm thi gồm:

+ Phiếu ĐKXT điểm thi (thí sinh tải mẫu tại <http://tuyensinh.ictu.edu.vn>).

+ Giấy chứng nhận kết quả thi THPT.

+ 01 phong bì dán sẵn tem ghi rõ địa chỉ người nhận giấy báo trúng tuyển (nhà trường dùng gửi Giấy báo triệu tập nhập học khi thí sinh trúng tuyển).

- Đối với thí sinh ĐKXT học bạ THPT, thí sinh có thể lựa chọn một trong các hình thức ĐKXT sau:

+ Đăng ký trực tuyến tại website tuyển sinh chính thức của trường tại địa chỉ <http://tuyensinh.ictu.edu.vn>

+ Chuyển phát nhanh hồ sơ qua đường bưu điện đến địa chỉ: Bộ phận Tuyển sinh – Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – đường Z115, Quyết Thắng, TP Thái Nguyên – ĐT: 0280.3901828.

Hồ sơ ĐKXT học bạ gồm:

+ Phiếu ĐKXT học bạ (thí sinh tải mẫu tại <http://tuyensinh.ictu.edu.vn>).

+ Bảng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (bản sao).

+ Học bạ THPT (bản sao).

+ 01 phong bì dán sẵn tem ghi rõ địa chỉ người nhận giấy báo trúng tuyển (nhà trường dùng gửi Giấy báo triệu tập nhập học khi thí sinh trúng tuyển).

2.4.3. Thời gian xét tuyển, công bố trúng tuyển và triệu tập thí sinh nhập học

- Đợt dành cho thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2016 trở về trước:

+ Tổ chức xét tuyển và công bố điểm trúng tuyển: 02/6/2017.

+ Triệu tập thí sinh đến trường làm thủ tục nhập học: 04/6-15/6/2017.

- Đợt chính thức:

+ Tổ chức xét tuyển và công bố điểm trúng tuyển: sau 3 ngày kể từ ngày kết thúc nhận ĐKXT đợt chính thức (theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

+ Triệu tập thí sinh đến trường làm thủ tục nhập học: ngay sau khi công bố điểm trúng tuyển.

- Các đợt bổ sung:

+ Mỗi đợt bổ sung, Trường tổ chức công bố kết quả trúng tuyển chậm nhất

sau 2 ngày và triệu tập thí sinh trúng tuyển đến trường nhập học trong 07 ngày (ngay sau khi thông báo kết quả). Lịch cụ thể được đăng tải trên website chính thức của nhà trường tại địa chỉ www.ictu.edu.vn

+ Thí sinh xét tuyển điểm thi THPT Quốc gia nộp kèm bản gốc Giấy chứng nhận kết quả thi trong thời gian nhập học.

2.4.4. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông miễn lệ phí cho thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành học của trường.

2.5. Thông tin về ngành đào tạo/ chỉ tiêu/ tổ hợp môn xét tuyển/ thi tuyển

-

STT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển (mã tổ hợp môn)	Chỉ tiêu	
				Theo điểm thi THPTQG	Theo học bạ THPT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (Mã trường: DTC)				1.500	
	<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			<i>750</i>	<i>750</i>
	<i>Nhóm ngành II</i>				
1.	Thiết kế đồ họa	D210403	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Ngữ văn, Địa lí (C04); Toán, Tiếng Anh, Địa lí (D10); Ngữ văn, Tiếng Anh, Địa lí (D15)	20	20

	Nhóm ngành III				
2.	Hệ thống thông tin quản lý (<i>Chuyên ngành: Tin học kinh tế, Tin học kế toán, Tin học ngân hàng</i>)	D340405	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Địa lí (C04); Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00)	30	30
3.	Quản trị văn phòng (<i>Chuyên ngành: Quản trị văn phòng; Văn thư- lưu trữ</i>)	D340406	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Địa lí (C04); Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00)	65	65
4.	Thương mại điện tử	D340199	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Địa lí (C04); Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00)	30	30
	Nhóm ngành V				
5.	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01);	130	130

			Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Ngữ văn, Hóa học (C02)		
6.	Khoa học máy tính	D480101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Ngữ văn, Hóa học (C02)	25	25
7.	Truyền thông và mạng máy tính	D480102	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Ngữ văn, Hóa học (C02)	30	30
8.	Kỹ thuật phần mềm	D480103	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Ngữ văn, Hóa học (C02)	75	75
9.	Hệ thống thông tin	D480104	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Tiếng Anh	25	25

			(A01); Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Ngữ văn, Hóa học (C02)		
10.	An toàn thông tin	D480299	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Ngữ văn, Hóa học (C02)	30	30
11.	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (<i>Chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Kỹ thuật điện, điện tử ô tô</i>)	D510301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Ngữ văn, Vật lí (C01)	50	500
12.	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (<i>Chuyên ngành: Tự động hóa, Kỹ thuật điện công nghiệp</i>)	D510303	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Ngữ văn, Vật lí (C01)	50	50
13.	Công nghệ kỹ thuật máy tính	D510304	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Tiếng Anh	30	30

			(A01); Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Ngữ văn, Vật lí (C01)		
14.	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông (<i>Chuyên ngành: Điện tử ứng dụng; Hệ thống viễn thông; Công nghệ và thiết bị di động; Vi cơ điện tử; Quản trị kinh doanh viễn thông; Kinh tế viễn thông</i>)	D510302	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Ngữ văn, Vật lí (C01); Toán, Ngữ văn, Địa lí (C04)	75	75
15.	Kỹ thuật Y sinh	D520212	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07); Toán, Hóa học, Sinh học (B00)	30	30
	Nhóm ngành VII				
16.	Truyền thông đa phương tiện	D320104	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Vật lí (C01); Toán, Ngữ văn, Hóa học (C02)	30	30

17.	Công nghệ Truyền thông	D320106	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Ngữ văn, Địa lí (C04); Toán, Tiếng Anh, Địa lí (D10); Ngữ văn, Tiếng Anh, Địa lí (D15);	25	25
-----	------------------------	---------	--	----	----

-

VIII. KHOA NGOẠI NGỮ

1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ trụ sở

- Tên trường: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên.

- Sứ mệnh:

1- Đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực về ngoại ngữ, gồm giáo viên giảng dạy ngoại ngữ và lực lượng lao động làm việc trong các cơ quan, đoàn thể, và công ty trong và ngoài nước;

2- Nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài, giới thiệu và quảng bá ngôn ngữ cũng như văn hóa Việt Nam ra thế giới, nhằm kịp thời đáp ứng những đòi hỏi, cũng như những nhu cầu ngày càng cao, cùng những quan hệ hợp tác ngày càng đa dạng của xã hội trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay;

3- Góp phần đắc lực cho chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục của đất nước, đặc biệt là khu vực nông thôn, trung du, miền núi phía Bắc Việt Nam.

- Địa chỉ: Xã Quyết Thắng – Thành phố Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên

- Địa chỉ trang web: <http://sfl.tnu.edu.vn>.

- Điện thoại: 0280 3648 489; 0280 3753041.

2. Thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy năm 2017

2.1. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

2.2. Phương thức tuyển sinh

Khoa Ngoại ngữ xét tuyển theo 2 phương thức, cụ thể:

- Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức. Hình thức này được áp dụng cho tất cả các ngành/chuyên ngành (dành khoảng 70% so với chỉ tiêu).

- Xét tuyển dựa trên kết quả học tập và rèn luyện ở cấp học trung học phổ thông (THPT). Hình thức này cũng được áp dụng cho tất cả các ngành/chuyên ngành (dành khoảng 30% so với chỉ tiêu).

2.3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận đăng ký xét tuyển

*** Xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia:**

Căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ GD&ĐT năm 2017.

Ghi chú: Điểm môn thi chính (môn Ngoại ngữ) nhân hệ số 2.

Điểm xét tuyển=(Tổng điểm 3 môn trong tổ hợp môn xét tuyển+Điểm môn thi chính)*3/4+Điểm ưu tiên.

Điểm ưu tiên được xác định tại khoản 5, điều 7 được tính đối với thang điểm 10 và tổng điểm tối đa của 3 môn thi trong tổ hợp xét tuyển là 30.

*** Xét tuyển theo kết quả học bạ lớp 12 THPT:**

Căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của kết quả học tập THPT (điểm trung bình của từng môn học trong tổ hợp các môn dùng để xét tuyển hoặc điểm trung bình của các môn học dùng để xét tuyển không nhỏ hơn 6.0 với trình độ đại học).

2.4. Tổ chức tuyển sinh

2.4.1. Thời gian nhận ĐKXT

*** Xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia**

Theo lịch chính thức do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

Thí sinh theo dõi tại địa chỉ website: <http://tuyensinh.tnu.edu.vn> hoặc <http://sfl.tnu.edu.vn> để biết các đợt xét tuyển kế tiếp và danh sách thí sinh trúng tuyển.

*** Xét tuyển theo kết quả học bạ lớp 12 THPT**

- Từ ngày 01 tháng 3 năm 2017: Nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển theo

kết quả học tập được ghi trong học bạ THPT đối với các thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2016 về trước.

- Sau khi công bố kết quả thi tốt nghiệp THPT: Tiếp tục nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển.

Thí sinh theo dõi tại địa chỉ website: <http://tuyensinh.tnu.edu.vn> hoặc <http://sfl.tnu.edu.vn> để biết các đợt xét tuyển kế tiếp và danh sách thí sinh trúng tuyển.

2.4.2. Hình thức nhận ĐKXT

Thí sinh có thể nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau:

- Nộp trực tuyến theo hướng dẫn của Đại học Thái Nguyên tại địa chỉ <http://tuyensinh.tnu.edu.vn> hoặc <http://sfl.tnu.edu.vn> .

-Nộp hồ sơ trực tiếp tại Văn phòng Đại học Thái Nguyên hoặc Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên.

- Nộp chuyển phát nhanh qua đường bưu điện theo địa chỉ Văn phòng Đại học Thái Nguyên, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên hoặc Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2.4.3. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

Lệ phí xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.5. Thông tin về ngành đào tạo/ chỉ tiêu/ tổ hợp môn xét tuyển/ thi tuyển

-

STT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển (mã tổ hợp môn)	Chỉ tiêu	
				Theo điểm thi THPTQG	Theo học bạ THPT
KHOA NGOẠI NGỮ (Mã trường: DTF)				700	
	<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			450	220

	Nhóm ngành I				
1.	Su phạm tiếng Anh (<i>Chuyên ngành: Su phạm tiếng Anh</i>)	D140231	1. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); 2. Toán, Tiếng Anh, Vật lý (A01); 3. Ngữ văn, Tiếng Anh, GDCD (D66); 4. Ngữ văn, Tiếng Anh, Địa (D15) (Môn thi Tiếng Anh nhân hệ số 2 khi xét tuyển)	110	50
2.	Su phạm tiếng Trung Quốc (<i>Chuyên ngành: Su phạm tiếng Trung Quốc; Su phạm song ngữ Trung – Anh</i>)	D140234	1. Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung Quốc (D04); 2. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); 3. Toán, Tiếng Anh, Vật lý (A01); 4. Ngữ văn, Tiếng Anh, GDCD (D66). (Môn thi Tiếng Trung Quốc, tiếng Anh nhân hệ số 2 khi xét tuyển)	50	20
3.	Su phạm tiếng Nga (<i>Chuyên ngành: Su phạm song ngữ Nga – Anh</i>)	D140232	1. Toán, Ngữ văn, Tiếng Nga (D02); 2. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); 3. Toán, Tiếng Anh, Vật lý (A01); 4. Ngữ Văn, Tiếng Anh,	10	20

			GDCD (D66). (Môn thi Tiếng Nga, tiếng Anh nhân hệ số 2 khi xét tuyển)		
	Nhóm ngành VII				
4.	Ngôn ngữ Trung Quốc (<i>Chuyên ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc, Song ngữ Trung – Anh, Song ngữ Trung – Hàn</i>)	D220204	1. Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung Quốc (D04); 2. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); 3. Toán, Tiếng Anh, Vật lý (A01); 4. Ngữ văn, Tiếng Anh, GDCD (D66). (Môn thi Tiếng Trung Quốc, tiếng Anh nhân hệ số 2 khi xét tuyển)	130	50
5.	Ngôn ngữ Anh (<i>Chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh, Song ngữ Anh – Hàn</i>)	D220201	1. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); 2. Toán, Tiếng Anh, Vật lý (A01); 3. Ngữ văn, Tiếng Anh, GDCD (D66); 4. Ngữ văn, Tiếng Anh, Địa (D15) (Môn thi Tiếng Anh nhân hệ số 2 khi xét tuyển)	140	60
6.	Ngôn ngữ Pháp (<i>Chuyên ngành: Song ngữ Pháp –</i>	D220203	1. Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp (D03); 2. Toán, Ngữ văn, Tiếng	10	20

	<i>Anh)</i>		Anh (D01); 3. Toán, Tiếng Anh, Vật lý (A01); 4. Ngữ văn, Tiếng Anh, GDCD (D66). (Môn thi Tiếng Pháp, tiếng Anh nhân hệ số 2 khi xét tuyển)		
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			10	20
	<i>Nhóm ngành I</i>				
1.	Sư phạm tiếng Anh (<i>Chuyên ngành: Sư phạm tiếng Anh, Sư phạm song ngữ Trung - Anh</i>)	C140231	1. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); 2. Toán, Tiếng Anh, Vật lý (A01); 3. Ngữ văn, Tiếng Anh, GDCD (D66); 4. Ngữ văn, Tiếng Anh, Địa (D15) (Môn thi Tiếng Anh nhân hệ số 2 khi xét tuyển)	10	20

IX. KHOA QUỐC TẾ

1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ trụ sở

Tên Khoa: Khoa Quốc tế - Đại học Thái Nguyên

Sứ mệnh: Khoa Quốc tế - Đại học Thái Nguyên là cơ sở đào tạo các chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đạt chuẩn khu vực và quốc tế; là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của khu vực miền núi phía Bắc và Việt Nam.

- Địa chỉ: Khoa Quốc tế - Đại học Thái Nguyên; P. Tân Thịnh, TP. Thái

Nguyên.

- Số điện thoại liên hệ: 02803 549188; 02803 901678

- Website: http://is.tnu.edu.vn/

2. Thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy năm 2017

2.1. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

2.2. Phương thức tuyển sinh

Tuyển sinh theo 2 phương thức:

- Tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017 (50% chỉ tiêu).

- Tuyển sinh dựa vào kết quả học tập ghi trong học bạ Trung học phổ thông (50% chỉ tiêu).

2.3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhân đăng ký xét tuyển

*** Xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia:**

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên hoặc trung cấp; có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành và các điều kiện dự tuyển khác theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngưỡng điểm nhận hồ sơ ĐKXT: Sau khi Bộ GDĐT xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, Nhà trường sẽ xác định ngưỡng điểm xét tuyển đối với từng ngành tuyển sinh.

*** Xét tuyển theo học bạ Trung học phổ thông:**

+ Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.

+ Hạnh kiểm cả năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.

+ Tổng điểm 3 môn của 2 học kỳ lớp 12 không thấp hơn 36 điểm (3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển).

2.4. Tổ chức tuyển sinh

2.4.1. Thời gian nhận ĐKXT

Xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia:

+ Thời gian đăng ký đợt 1: Nộp phiếu ĐKXT cùng với hồ sơ đăng ký dự thi THPT quốc gia theo quy định chung của Sở GDĐT và Bộ Giáo dục và Đào tạo

kèm theo lệ phí ĐKXT.

+ Đợt tuyển bổ sung (nếu còn chỉ tiêu): Thời gian và chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo sẽ được thông báo tại địa chỉ website: <http://is.tnu.edu.vn>

Xét tuyển theo điểm học bạ THPT:

Thời gian đăng ký: Từ 1/5/2017 (thí sinh xem thông tin chi tiết về đối tượng tuyển sinh và các đợt xét tuyển tại địa chỉ website <http://is.tnu.edu.vn>).

2.4.2. Hình thức nộp ĐKXT

Xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia

Thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT tại các trường THPT hoặc Sở GDĐT theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xét tuyển theo điểm học bạ THPT

Thí sinh có thể nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn của Khoa tại địa chỉ <http://is.tnu.edu.vn> hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Khoa Quốc tế hoặc nộp qua đường bưu điện theo địa chỉ Hội đồng tuyển sinh Khoa Quốc tế, Đại học Thái Nguyên, Phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

Hồ sơ xét tuyển:

1. Phiếu đăng ký (theo mẫu tại is.tnu.edu.vn)
2. Bản phô tô có công chứng bằng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT.
3. Bản phô tô công chứng học bạ THPT.
4. 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để nhà trường gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

2.4.3. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng/ 1 hồ sơ.

2.5. Thông tin về ngành đào tạo/ chỉ tiêu/ tổ hợp môn xét tuyển/ thi tuyển

-
-
-
-

STT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển (mã tổ hợp môn)	Chỉ tiêu	
				Theo điểm thi THPTQG	Theo học bạ THPT
KHOA QUỐC TẾ (Mã trường: DTQ)				200	
	<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			<i>100</i>	<i>100</i>
1.	Kinh doanh Quốc tế	D340120	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Tiếng Anh, Vật lí (A01); Toán, Tiếng Anh, Địa lí (D10)	40	40
2.	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Tiếng Anh, Vật lí (A01); Toán, Tiếng Anh, Địa lí (D10)	20	20
3.	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học (A00); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Tiếng Anh, Vật lí (A01); Toán, Tiếng Anh, Địa lí (D10)	20	20

4.	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	D850101	Toán, Hóa học, Sinh học (B00) Toán, Giáo dục công dân, Tiếng Anh (D84); Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh (D15); Toán, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên (D90)	20	20
----	----------------------------------	---------	---	----	----

X. PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN TẠI TỈNH LÀO CAI

1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ trụ sở

- Tên trường: Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai.
- Địa chỉ: Tổ 13 - Phường Bình Minh - Thành Phố Lào Cai - Tỉnh Lào Cai.
- Địa chỉ trang web: <http://laocai.tnu.edu.vn>.
- Điện thoại: 0203 859266.

2. Thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy năm 2017

2.1. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

2.2. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển theo 2 phương thức sau:

- Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.
- Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ghi trong học bạ THPT.

2.3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận đăng ký xét tuyển

*** Xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia:**

Thí sinh phải có kết quả thi đạt ngưỡng điểm vào đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

*** Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ghi trong học bạ THPT:**

Điểm trung bình của từng môn học trong tổ hợp các môn dùng để xét tuyển hoặc điểm trung bình chung của các môn học dùng để xét tuyển không nhỏ hơn 6,0 đối với trình độ ĐH (theo thang điểm 10).

Các thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm liên tục và

tốt nghiệp THPT tại tỉnh Lào Cai ở mức thấp hơn 0,5 điểm so với mức quy định tại điểm a khoản này. Những học sinh này phải học bổ sung kiến thức 1 học kỳ trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Giám đốc Phân hiệu quy định.

2.4. Tổ chức tuyển sinh

2.4.1. Thời gian nhận ĐKXT

- Đợt 1: Từ khi có kết quả tốt nghiệp THPT đến ngày 20/8/2017.

- Đợt bổ sung: Từ ngày 25/8/2017 đến ngày 15/9/2017.

2.4.2. Hình thức nhận ĐKXT

Xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia

Thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT tại các trường THPT hoặc Sở GDĐT theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xét tuyển theo điểm học bạ THPT

Thí sinh có thể nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau:

- Nộp trực tuyến theo hướng dẫn của Đại học Thái Nguyên tại địa chỉ <http://tuyensinh.tnu.edu.vn> hoặc <http://laocai.tnu.edu.vn>.

-Nộp hồ sơ trực tiếp tại Văn phòng Đại học Thái Nguyên hoặc Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai.

- Nộp chuyển phát nhanh qua đường bưu điện theo địa chỉ Văn phòng Đại học Thái Nguyên, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên hoặc Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, tổ 13, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2.4.3. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng/ 1 hồ sơ.

2.5. Thông tin về ngành đào tạo/ chỉ tiêu/ tổ hợp môn xét tuyển/ thi tuyển

STT	Ngành học	Mã	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
-----	-----------	----	---------------------------	----------

		ngành	(mã tổ hợp môn)	Theo điểm thi THPTQG	Theo học bạ THPT
PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN TẠI TỈNH LÀO CAI (Mã trường: DTP)				200	
	<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			120	80
1.	Khoa học cây trồng	D620110	Toán, Vật lí, Hoá học (A00); Toán, Hoá học, Sinh học (B00); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Ngữ văn, Hoá học (C02)	30	20
2.	Quản lý tài nguyên và môi trường	D850101	Toán, Vật lí, Hoá học (A00); Toán, Hoá học, Sinh học (B00); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Tiếng Anh, Hoá học	30	20
3.	Chăn nuôi	D620105	Toán, Vật lí, Hoá học (A00); Toán, Hoá học, Sinh học (B00); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Ngữ văn, Hoá học	30	20

			(C02)		
4.	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lễ hành	D340103	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Ngữ văn, Lịch sử (C03); Toán, Ngữ văn, Địa lí (C04)	30	20

XI. TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ trụ sở

Tên trường: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật

Sứ mệnh: **"Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc ĐHTN là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng và thấp hơn về lĩnh vực Kinh tế, kỹ thuật và đào tạo nghề; Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi phía Bắc"**.

Địa chỉ: Tổ 15 – Phường Tân Thịnh – Thành phố Thái Nguyên.

Địa chỉ trang web: www.tntec.edu.vn.

Điện thoại: 0280 3848538.

2. Thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy năm 2017

2.1. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

2.2. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT dựa trên kết quả Kỳ thi THPT Quốc gia.

2.3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhân đăng ký xét tuyển

+ Tốt nghiệp THPT hoặc Bổ túc THPT.

+ Hạnh kiểm: Trung bình trở lên.

Trường sẽ tổng hợp kết quả những người dự tuyển và lựa chọn những thí

sinh đủ điều kiện học tập tại Trường . Mỗi đợt xét tuyển, Trường sẽ xác định trúng tuyển theo kết quả điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu đăng ký tuyển sinh của Trường. Điểm xét tuyển được xác định như sau:

- Đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2016 về trước: Điểm xét tuyển ưu tiên = Tổng điểm TBCN lớp 12 của 3 môn (Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ) + Điểm ưu tiên.

- Đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2017: Điểm xét tuyển ưu tiên = Tổng điểm thi theo kỳ thi THPT Quốc gia của 3 môn (Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (môn thay thế)) + Điểm ưu tiên.

Thí sinh trúng tuyển phải hoàn thành thủ tục nhập học trong thời hạn do Hội đồng tuyển sinh xác định. Quá thời hạn đó, kết quả trúng tuyển sẽ không còn giá trị đối với người đã được thông báo trúng tuyển trừ trường hợp có lý do chính đáng

2.4. Tổ chức tuyển sinh

2.4.1. Thời gian nhận ĐKXT

Từ 01/6/2017 đến 31/12/2017.

2.4.2. Hình thức nhận ĐKXT

* Phương thức và địa điểm nhận hồ sơ xét tuyển:

Cách 1: Gửi chuyển phát nhanh qua Bưu điện hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ: Trung tâm Tuyển sinh Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật. Tổ 15, phường Thịnh Đán, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Cách 2: Đăng kí online.

Các đợt xét tuyển: Theo quy chế tuyển sinh năm 2017 của Bộ lao động TBXH.

* Hồ sơ xét tuyển gồm:

- Đơn xin xét tuyển (*theo mẫu*);
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (*phô tô công chứng*);
- Giấy chứng nhận ưu tiên (*nếu có*).
- Học bạ (*phô tô công chứng*) với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2016 về trước.
- 01 phong bì dán sẵn tem và ghi rõ số điện thoại, địa chỉ liên lạc của thí sinh.

2.4.3. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí xét tuyển: Miễn phí.

2.5. Thông tin về ngành đào tạo/ chỉ tiêu/ tổ hợp môn xét tuyển/ thi tuyển

STT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển (mã tổ hợp môn)	Chỉ tiêu	
				Theo điểm thi THPTQG	Theo học bạ THPT
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT (Mã trường: DTU)				1.600	
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>				1.600
1.	Kế toán	C340301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01);		55
2.	Kiểm toán	C340302	Toán, Ngữ văn, Hóa học (C02);		50
3.	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Ngữ văn, Vật lí (C01);		50
4.	Tài chính – Ngân hàng	C340201	Toán, Ngữ văn, Sinh học (B03)		50
5.	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	C510201			100
6.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301			200
7.	Công nghệ thông tin	C480201			100
8.	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	C510103			55
9.	Công nghệ kỹ thuật	C510104			50

	giao thông			
10.	Quản lý xây dựng	C580302		55
11.	Khoa học cây trồng	C620110		100
12.	Dịch vụ Thú y	C640201		160
13.	Quản lý đất đai	C850103		225
14.	Quản lý môi trường	C850101		100
15.	Tiếng Anh	C220201		100
16.	Tiếng Hàn Quốc	C220210		150